

Số: 260/2020/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 05 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 397/2020/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đức V, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 449A, ấp T, xã K, huyện LV, Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ý N, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 449A, ấp T, xã K, huyện LV, Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đức V và chị Nguyễn Thị Ý N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Đức V và chị Nguyễn Thị Ý N tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung tên Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/10/2009 và Trần Nguyễn Việt H1, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Ý N trực tiếp nuôi

dưỡng (Cháu Trần Nguyễn Ngọc H và Trần Nguyễn Việt H1 hiện đang do chị N nuôi dưỡng).

Anh Trần Đức V tự nguyện đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi 02 con tên Trần Nguyễn Ngọc H và Trần Nguyễn Việt H1 mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở cho một con đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2020.

Chị Nguyễn Thị Ý N và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Đức V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về chia tài sản: Anh Trần Đức V và chị Nguyễn Thị Ý N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Trần Đức V và chị Nguyễn Thị Ý N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Trần Đức V tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh V nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số BI/2019/ 0009666, ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, vậy anh V đã nộp xong.

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã K;
- (GCNKH số 166 ngày ĐK 30/12/2009)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Văn Kiến